

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày 15 /6/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Tú

Bà Lương Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Trương Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/HSST, ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:35/2021/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1993; tại: TB, QN.

Nơi cư trú: Thôn(2)VT, xã BT, huyện TB, tỉnh QN.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12.

Họ tên cha: Lê Văn T – Sinh năm 1970.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1971.

Vợ: Trương Thị Kim X – Sinh năm: 1994.

Bị cáo có 2 con là Lê Huyền Anh T (sinh năm 2015) và Lê Tuấn K (sinh năm 2018).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã BT, huyện TB, tỉnh QN. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1953 (Đã chết)

Địa chỉ: Khố PN, phường ĐA, thị xã ĐB, tỉnh QN.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1948; Địa chỉ: thôn CĐ, xã ĐP, thị xã ĐB, tỉnh Q N (chỉ ruột bà M).

Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1951; Địa chỉ: Tổ 27, phường KM, quận NH S, thành phố ĐN(anh ruột bà M).

Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Đức T ủy quyền cho ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 54 ĐTD, phường HT, thành phố TK, tỉnh Q N tham gia tố tụng. Ông Nguyễn Đức H vắng mặt tại phiên tòa (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn 2, xã BT, huyện TB, tỉnh QN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào rạng sáng ngày 30/11/2020, Lê Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải BKS 92C- 157.75 chở theo mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1971, trú thôn 2, xã BT, huyện TB, tỉnh QN) ngồi bên ghế phụ, lưu hành theo đường Quốc lộ 1A hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng. Khoảng 05 giờ 45 phút cùng ngày, khi xe chạy đến Km 946+700 đường Quốc lộ 1A thuộc khối phố QH, phường ĐNT, thị xã ĐB, tỉnh QN. Đoạn đường này thẳng, mặt đường được thảm nhựa bằng phẳng và là khoảng trống giữa hai đầu dây phân cách cố định phân chia hai chiều xe chạy riêng biệt, phần đường bên phải theo hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng rộng 10,5m trên đường có ít người và phương tiện giao thông qua lại, trong đó phía trước cùng chiều xe T đang lưu hành có một xe đầu kéo (không rõ BKS) kéo theo sơ mi rơ mooc dừng bên lề phải và có tín hiệu chuyển sang phần đường bên trái. Phía trước ngược chiều xe T lưu hành có bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1953, trú khối phố PN, phường ĐA, thị xã ĐB, tỉnh QN) đang đi bộ từ phần đường trái sang phần đường phải, đoạn giữa hai đầu dải phân cách cố định. Khi bà M sang phần đường bên phải được một khoảng, do T điều khiển xe chạy vượt qua bên trái xe đầu kéo kéo theo sơ mi rơ mooc (đang có tín hiệu chuyển sang làn đường bên trái) trái quy định, không chú ý quan sát, nên khi xe T vừa vượt qua xe đầu kéo thì T phát hiện thấy bà M, nhưng do khoảng cách quá gần T đánh lái sang trái để tránh nhưng không tránh kịp và bộ phận phía trước bên phải của xe đã tông vào bà M chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ghi nhận: Chọn mép đường bên phải theo hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng làm mép đường chuẩn và mốc trụ đèn CS3/29 làm mốc chuẩn. Tại hiện trường xe ô tô tải BKS 92C – 157.75 dừng đỗ trên phần đường phải sát dải phân cách cố định, đầu xe quay hướng Đà Nẵng chệch sang phần đường trái, đuôi xe hướng ngược lại, đo từ trục bánh trước bên phải của xe đến mép lề phải là 9,4m; từ trục bánh sau bên phải của xe đến mép lề phải là 8,3m; từ trục bánh sau bên trái đến mốc trụ đèn là 2,3m; cách trục bánh trước bên phải 8,2m về hướng Đà Nẵng, cách mép lề phải 7,8m là tâm vết máu có diện 0,15 x 0,1m; cách trục bánh sau bên trái 20,1m về hướng Tam Kỳ, cách mép lề phải 7,6m có thùng carton diện 0,4 x 0,3 x 0,3m bị rách; cách thùng carton 6,4m về hướng Tam Kỳ, cách mép lề phải 2,8m là chiếc dép.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 206/GĐPY-PC09 ngày 10/12/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận bà Nguyễn Thị M chết vào ngày 30/11/2020 là do suy hô hấp – tuần hoàn cấp không hồi phục, hậu quả của đa chấn thương (chấn thương sọ não, gãy hai xương cẳng tay phải) do tai nạn giao thông.

Vật chứng hiện đang tạm giữ: 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị

hại là ông Nguyễn Đức H đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 32/CT - VKS ngày 13/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã DB, tỉnh QN đã truy tố bị cáo: Lê Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng 5 giờ 45 phút ngày 30/11/2020 tại Km 946+700 đường Quốc lộ 1A thuộc khối phố QH, phường ĐNT, thị xã DB, lúc này phía trước cùng chiều xe T đang lưu hành có một xe đầu kéo (không rõ BKS) kéo theo sơ mi rơ mooc dừng bên lề phải và có tín hiệu chuyển sang phần đường bên trái. Phía trước ngược chiều xe T lưu hành có bà Nguyễn Thị M đang đi bộ từ phần đường trái sang phần đường phải, đoạn giữa hai đầu dải phân cách cố định. T điều khiển xe ô tô BKS 92C – 157.75 chạy vượt qua bên trái xe đầu kéo kéo theo sơ mi rơ mooc, do không chú ý quan sát, nên khi xe T vừa vượt qua xe đầu kéo thì Tuấn phát hiện thấy bà M, nhưng do khoảng cách quá gần T đánh lái sang trái để tránh nhưng không tránh kịp và bộ phận phía trước bên phải của xe đã tông vào bà M chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm xe ô tô BKS 92C – 157.75, nội dung bản Cáo trạng, Kết luận điều tra, Kết luận pháp y cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi không chú ý quan sát vượt sai quy định của Lê Văn T đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8, Điều 14 Luật giao thông đường bộ và gây

hậu quả làm bà Nguyễn Thị M chết đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại xong và đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có ông nội ruột có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu do lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 theo Hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao. Do đó, HĐXX thống nhất áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Lê Văn T.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong về trách nhiệm dân sự, Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng: Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 460195006649 do Sở GTVT tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho Lê Văn T ngày 21/6/2019.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/6/2021).

Giao bị cáo Lê Văn T cho UBND xã BT, huyện TB, tỉnh QN để giám sát, giáo dục trong suốt thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 460195006649 do Sở GTVT tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho Lê Văn T ngày 21/6/2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000(hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Đội Tổng hợp Công an ĐB;
- Phòng HSNV Sở Tư Pháp Q Nam;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tân